

Nậm Nèn, ngày 07 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường PTDTBT TH Huổi Mí công khai thông tin về cơ sở vật chất năm học 2025-2026 như sau:

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 1 điểm trường chính và 08 điểm trường lẻ với tổng diện tích là $14.099 \text{ m}^2/531$ học sinh, trung bình đạt $26,4 \text{ m}^2/\text{học sinh}$ đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ.

Số lượng các phòng và công trình phụ trợ cụ thể như sau:

Loại phòng (nhà)	Tổng số	Phân loại			Ghi chú
		Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
Phòng học	24	15	7	2	
Phòng học bộ môn	5	5	0	0	
Phòng chức năng	1	1	0	0	

Phòng hội đồng	1	1	0	0	
Phòng thiết bị	1	1	0	0	
Phòng thư viện	1	1	0	0	
Phòng y tế	1	1	0	0	
Phòng hành chính	1	1	0	0	
Phòng bảo vệ	1	1	0	0	
Phòng công vụ	13	0	11	2	
Công trình vệ sinh	10	2	6	2	
Bếp ăn	1	0	1	0	
Nhà ăn	1	1	0	0	
Nhà ở của HS bán trú	7	7	0	0	

Khôi phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: Phòng giáo dục Nghệ thuật; phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thông và hoạt động Đội; phòng khoa học công nghệ các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng Tin học có tổng số 26 máy tính. Các máy đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường.

Khôi phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Số máy chiếu và ti vi thông minh được dùng để sử dụng trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

*** Thiết bị dạy học**

Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
Máy tính phục vụ học tập	26	
Máy tính dùng cho quản lý	4	
Máy tính phục vụ văn phòng	3	
Máy chiếu	10	
Máy phô tô	02	
Bảng chống lóa	24	
Bộ bàn ghế dành cho giáo viên	24	
Bộ bàn ghế dành cho học sinh (bộ)	266	
Sách giáo khoa	531	
Thiết bị dạy học GV	24	
Thiết bị dạy học HS	531	

Ngoài ra nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Hằng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1. Danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng từ năm học 2020-2021 tại trường PTDTBT TH Huổi Mí.

TT	Tên sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)	Ghi chú
I. Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống			
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng, Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, ..., Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm	
2	Toán 1	Hà Huy Khoái, Lê Anh Vinh, Nguyễn Áng,..., Bùi Bá Mạnh	
3	Đạo đức 1	Nguyễn Thị Toan, Trần Thành Nam, Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga	
4	Tự nhiên và xã hội 1	Vũ Văn Hùng, Nguyễn Thị Thán,..., Hoàng Quý Tinh	
I. Bộ sách Cánh diều			
1	Giáo dục thể chất 1	Đặng Ngọc Quang, Nguyễn Công Trường	

2	Âm nhạc 1	Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiền	
3	Mĩ Thuật 1	Phạm Văn Tuyền, Nguyễn Thị Đông, ..., Nguyễn Hải Kiên, Nguyễn Minh Quang	
4	Hoạt động trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế	

4.2. Danh mục sách giáo khoa lớp 2 sử dụng từ năm học 2021-2022 tại trường PTDTBT TH Huổi Mí.

(Kèm theo QĐ số: 534/QĐ-UBND ngày 13/04/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)	Ghi chú
I. Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống			
1	Tiếng Việt 2	Tổng chủ biên: Bùi Mạnh Hùng Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng – Trần Thị Hiền Lương. Tác giả: Đỗ Hồng Dương – Vũ Thị Thanh Hương – Vũ Thị Lan – Nguyễn Thị Ngọc Minh – Trần Kim Phụng.	
2	Toán 2	Tổng chủ biên: Hà Huy Khoái Chủ biên: Lê Anh Vinh Tác giả: Nguyễn Áng – Vũ Văn Dương- Nguyễn Minh Hải – Hoàng Quế Hường – Bùi Bá Mạnh.	
3	Đạo đức 2	Tổng chủ biên: Nguyễn Thị Toan Chủ biên: Trần Thành Nam Tác giả: Nguyễn Thị Hoàng Anh – Nguyễn Ngọc Dung – Lê Thị Tuyết Mai.	
4	Tự nhiên và xã hội 2	Tổng chủ biên: Đỗ Xuân Hội Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Hằng Tác giả: Lưu Phương Thanh Bình – Trần Thị Thu Hiền – Lý Khánh Hoa – Mai Thị Kim Phụng.	
5	Mĩ Thuật 2	Tổng chủ biên: Đoàn Thị Mỹ Hương – Đinh Gia Lê. Chủ biên: Trần Thị Biền. Tác giả: Phạm Duy Anh – Bạch Ngọc Diệp – Trần Thị Thu Trang - Bùi Quang Tuấn.	
6	Giáo dục thể chất 2	Tổng chủ biên: Nguyễn Duy Quyết – Hồ Đắc Sơn. Chủ biên: Lê Anh Thơ Tác giả: Nguyễn Thị Hà – Đỗ Mạnh Hưng – Vũ Văn Thịnh – Vũ Thị Hồng Thu – Vũ Thị Thư – Nguyễn Thành Trung – Nguyễn Duy Tuyền –	

		Phạm Mai Vương.	
7	Âm nhạc 2	Tổng chủ biên: Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính. Chủ biên: Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính. Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Bình - Mai Linh Chi - Nguyễn Thị Phương Mai - Nguyễn Thị Nga - Đặng Khánh Nhật - Trần Thị Kim Thăng - Nguyễn Thị Thanh Vân.	
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Tổng chủ biên: Lưu Thu Thủy – Bùi Sỹ Tụng Chủ biên: Nguyễn Thụy Anh – Nguyễn Thanh Bình Tác giả: Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình – Bùi Thị Hương Liên – Lê Thị Luận – Trần Thị Tố Oanh – Trần Thị Thu.	
9	Tiếng Anh 2	Tổng chủ biên: Hoàng Văn Vân Chủ biên: Lương Quỳnh Trang Tác giả: Nguyễn Thị Lan Anh - Đỗ Ngọc Hiền - Nguyễn Bích Thủy - Nguyễn Quốc Tuấn.	

4.3. Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng từ năm học 2022-2023 tại trường PTDTBT TH Huổi Mí.

(Kèm theo QĐ số: 725/QĐ-UBND ngày 28/04/2022 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)	Ghi chú
I. Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống			
1	Tiếng Việt 3	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm.	
2	Toán 3	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	
3	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	
4	TN&XH 3	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	
5	Tin học 3	Nguyễn Tương Tri (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên),	

		Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh.	
6	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	
7	GDTC 3	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương.	
8	Mĩ thuật 3	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang.	
9	HĐTN 3	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	
10	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	
11	Tiếng Anh 3 (i-Leam Smart Start)	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa.	

4.4. Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng từ năm học 2023-2024 tại trường PTDTBT TH Huồi Mí.

(Kèm theo QĐ số: 699/QĐ-UBND ngày 24/04/2023 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)	Ghi chú
I. Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống			
1	Tiếng Việt 4	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 4	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Giáo dục Việt Nam

4	LS&DL 4	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 4	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 4	Nguyễn Tương Tri (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh.	Đại học Huế
7	Công nghệ 4	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 4	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương.	Giáo dục Việt Nam
9	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Oanh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	Giáo dục Việt Nam

4.5. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng từ năm học 2025-2026 tại trường PTDTBT TH Huổi Mí.

(Kèm theo QĐ số: 877/QĐ-UBND ngày 10/05/2024 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)	Ghi chú
I. Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống			
1	Tiếng Việt 5	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan,	

		Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng	
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm.	
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	
4	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	
5	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	
6	Tin học 5	Nguyễn Tương Tri (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh.	Nhà xuất bản Đại học Huế
7	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	
8	Giáo dục thể chất 5	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	
9	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	
10	Mĩ Thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biễn, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	

11	Tiếng Anh 5	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	
12	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập bằng hình thức mua.

Sách Pháp luật gồm: có 95 đầu sách, 289 quyển, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và thiết thực.

Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường: 298 quyển.

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

Trên đây là nội dung công khai thông tin cơ sở vật chất Trường PTDTBT tiểu học Huổi Mí.

Nơi nhận:

- UBND xã Nậm Nèn;
- Phòng VHXXH;
- Website trường (để công khai);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

